

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 258/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 5 - 2026.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Công Văn**

2. Bà **Đoàn Sơn Lâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Ngọc Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 246/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Huỳnh N** – sinh năm 1996. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm 1996. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Dương Huỳnh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Dương Huỳnh N và anh Nguyễn Ngọc T đến với hôn nhân do tình cảm, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/3/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2025. Trong thời gian ly thân cũng không có giải pháp gì để hàn gắn. Nay chị N nhận thấy không còn tình cảm với anh T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị Dương Huỳnh N và anh Nguyễn Ngọc T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 07/10/2018 và cháu Nguyễn Ngọc B – sinh ngày 08/9/2022, hiện đang chung sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con đến trưởng thành, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.250.000 đồng/tháng/cháu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T không đến tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến gì liên quan đến nội dung khởi kiện.

Tại phiên tòa, chị N có đơn xin giải quyết vắng mặt; anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Huỳnh N và anh Nguyễn Ngọc T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị N khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 1 của Luật Số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi,

bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền. Bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng, do đó vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, nguyên đơn đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về vấn đề hôn nhân: Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Huỳnh N và anh Nguyễn Ngọc T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có sự thông cảm lẫn nhau nên đã sống ly thân đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không có giải pháp gì để khắc phục. Nay chị N cương quyết xin ly hôn, anh T dù đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia tố tụng, bỏ mặc sự việc hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Vì vậy, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng: Chị Dương Huỳnh N và anh Nguyễn Ngọc T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 07/10/2018 và cháu Nguyễn Ngọc B – sinh ngày 08/9/2022, hiện đang chung sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con đến trưởng thành, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.250.000 đồng/tháng/cháu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Ngọc Q có nguyện vọng được sống với mẹ.

Xét thấy, cháu Q và cháu B đang chung sống với chị N, hai cháu còn nhỏ tuổi nên cần được ổn định cuộc sống sinh hoạt, học tập, phù hợp với sự phát triển của trẻ thơ. Vì thế, giao hai cháu cho chị N tiếp tục nuôi con là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Q, riêng cháu B chưa đến 07 tuổi nên không có ý kiến gì. Nếu sau này điều kiện, hoàn cảnh thay đổi, chị N và anh T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con vì lợi ích của người con.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ là người không trực tiếp nuôi con để đảm bảo cho người con có điều kiện được phát triển tốt. Chị N có yêu

cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con 1.250.000 đồng/tháng/cháu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, anh T không có yêu cầu và cũng không có ý kiến gì. Thiết nghĩ cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N với mức 1.250.000 đồng/ tháng cho mỗi người con, đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp, dù có phần thấp hơn mức pháp luật quy định nhưng đây là mức theo yêu cầu của chị N nên chấp nhận. Sau này, các đương sự có thể thoả thuận hoặc yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con cho phù hợp với tình hình mới, nếu có căn cứ.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ kiện khác.

[4] Về án phí:

- Chị Dương Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Huỳnh N và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về nuôi con, cấp dưỡng: Chị Dương Huỳnh N và anh Nguyễn Ngọc T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 07/10/2018 và cháu Nguyễn Ngọc B – sinh ngày 08/9/2022, hiện đang chung sống với chị N. Khi ly hôn, chị Dương Huỳnh N được tiếp tục nuôi dưỡng hai con đến trưởng thành. Buộc anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N với mức

1.250.000 đồng/ tháng (*một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng/ tháng*) cho mỗi người con, kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Ngọc T không ai được cản trở. Sau này chị N, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con, theo quy định pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Dương Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002851 ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Công nhận chị N đã nộp xong án phí.

- Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

5. Về kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP.Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4;
- U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn K

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ**

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

Đặng Công V – Đ

Nguyễn Văn K

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP.Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4;
- UBND P. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt